

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 30/TTr-SKHCN ngày 25/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (15 TTHC), được sửa đổi, bổ sung (03 TTHC) và bị bãi bỏ (19 TTHC) lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*Chi tiết tại Danh mục kèm theo*).

Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính không được công bố tại Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <https://csdl.dichvucong.gov.vn> và <https://dichvucong.gov.vn>); Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ (<https://phutho.gov.vn>).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết

định này; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh rà soát, cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh: Cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định; đồng thời đồng bộ đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, đăng tải công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ:

- Thủ tục hành chính có số thứ tự: 1,2,3,4,5,6 danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

- Thủ tục hành chính có số thứ tự 4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15 Tiểu mục V Mục I Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

- Thủ tục hành chính có số thứ tự 12 Mục IV Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- CT, PCT UBND tỉnh (Ô.Ngọc);
- CVP, PCVP (Ô. Thành);
- VNPT Phú Thọ;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Trung tâm TTCB;
- Lưu: VT, HCC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Ngọc

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
1.	1.014879	Chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 10 ngày làm việc Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 07 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0211 3616 618 <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
2.	1.014880	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0211 3616 618 - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.
3.	1.014881	Hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	03 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5,	Không	Toàn trình	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				<i>đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0211 3616 618 <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.
4.	1.014882	Chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <i>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0210 2222 555 <i>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0211 3616 618 <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành	Không	Toàn trình	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			- Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.
5.	1.014883	Điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc.	1. Trục tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ:</u> ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ:</u> ĐT: 0211 3616 618 <u>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ:</u> ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
6.	1.014885	Hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viện đo lường	03 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0211 3616 618 - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.
7.	1.014888	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5,	Không	Toàn trình	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		hóa		<i>đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0211 3616 618 <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.
8.	1.006814	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <i>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0210 2222 555 <i>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0211 3616 618 <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành	Không	Toàn trình	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
9.	1.014891	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0211 3616 618 - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
10.	1.014892	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám đốc đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0211 3616 618 - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.
11.	1.014893	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám đốc đối tượng hoạt động	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5,	Không	Toàn trình	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật		<i>đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0211 3616 618 <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.
12.	1.014894	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <i>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0210 2222 555 <i>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0211 3616 618 <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ:</i> ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành	Không	Toàn trình	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
13.	1.014895	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0211 3616 618 <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
14.	1.014896	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ:</u> ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ:</u> ĐT: 0211 3616 618 <u>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ:</u> ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.
15.	1.014897	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ:</u> ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5,</u>	Không	Toàn trình	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0211 3616 618 - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
1.	3.000450	Cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 05 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 03 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0211 3616 618 <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13; - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
2.	3.000.463	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: + 04 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.	Không	Toàn trình	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13; - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	đối với trường hợp (1) thu hẹp phạm vi hoặc giấy chứng nhận đăng ký được cấp dưới dạng bản giấy bị mất hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng), + 05 ngày làm việc đối với các trường hợp: (2) đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký đã bị chấm dứt hiệu lực và tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã hoàn thành các biện pháp khắc phục; (3) bổ sung lĩnh vực, mở rộng phạm vi; (4) điều chỉnh thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp (sau khi hợp nhất, sáp nhập, đổi tên, chia, tách, chuyển đổi hình thức, thay đổi địa chỉ, địa điểm hoạt động).	- <u>Cơ sở 1</u>: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ:ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2</u>: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ:ĐT: 0211 3616 618 - <u>Cơ sở 3</u>: Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ:ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			<i>Luật số 90/2025/QH15;</i> - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 03 ngày làm việc.				
3.	3.000452	Thủ tục chấm dứt hiệu lực hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	03 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi- Phường Vĩnh Phúc- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0211 3616 618 - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo - phường Hòa Bình- tỉnh Phú Thọ: ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13; - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.	3.000469	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2.	3.000470	Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3.	3.000471	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4.	3.000488	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5.	3.000472	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6.	3.000473	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7.	3.000453	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
8.	3.000451	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
9.	3.000454	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

10.	3.000461	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
11.	3.000462	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
12.	3.000464	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
13.	3.000458	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
14.	3.000460	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
15.	3.000459	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
16.	3.000455	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
17.	3.000456	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
18.	3.000457	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

19.	2.001269	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia.	Thông tư số 03/2026/TT-BKHCN ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)
-----	----------	--	---	--------------------------------	---